ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAKRÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 171 /KH-UBND	*Đakrông, ngày 17 tháng 9 năm 2021*

KẾ HOẠCH
BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐAKRÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Phần thứ nhất:
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐAKRÔNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Trong giai đoạn 2016-2020, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện đã được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân hưởng ứng, đồng hành. Nhận thức của toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của thực phẩm sạch đối với sức khỏe con người từng bước được nâng cao. Công tác quản lý an toàn thực phẩm được tăng cường; việc đảm bảo an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất đến tiêu thụ được quan tâm hơn. UBND huyện đã ban hành các kế hoạch, quyết định, các văn bản chỉ đạo về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện, trong đó một số văn bản mang tính chiến lược lâu dài.

Giai đoạn 2016-2020, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện đã bám sát yêu cầu, kế hoạch của Ban chỉ đạo liên ngành huyện về an toàn thực phẩm (ATTP) để ban hành các văn bản tập trung vào các đợt công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân, Tháng hành động vì ATTP, dịp Tết Trung thu triển khai thực hiện trên toàn huyện. Các ngành Y tế, Công Thương và các đơn vị liên quan đã ban hành các văn bản chuyên môn chỉ đạo cụ thể thực hiện công tác thanh kiểm tra các cơ sở thực phẩm trên địa bàn thuộc diện quản lý; thực hiện truyền thông đảm bảo ATTP, cảnh báo nguy cơ ngộ độc thực phẩm.

(Các văn bản cụ thể tại phụ lục kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Từ năm 2016 đến năm 2020, toàn huyện đã thực hiện tốt công tác truyền thông đảm bảo ATTP và cảnh báo nguy cơ ngộ độc thực phẩm đến người dân và các cấp chính quyền. Tổ chức tập huấn hội nghị, hội thảo cho 761 lượt đối tượng; tổ chức các buổi nói chuyện với 3.594 lượt người tham dự; treo 187 băng rôn, 08 pano và 20 áp phích; cấp 2.500 tờ rơi... Công tác kiểm tra luôn được các cấp ngành chú trọng: tổ chức 86 cuộc kiểm tra liên ngành, chuyên ngành với tổng số 3286 lượt cơ sở; trong đó, số cơ sở đạt 2.465 cơ sở, số cơ sở bị xử lý là 610 cơ sở; trong đó, số cơ sở bị nhắc nhở 605 cơ sở, phạt tiền 05 cơ sở với số tiền phạt là: 2.500.000 đồng, tiêu hủy 368 sản phẩm của 211 cơ sở, số mẫu thanh

tra, hậu kiểm sau công bố là 32 mẫu trong đó, có 32 mẫu kiểm tra hóa lý với 32/32 mẫu đạt (chiếm 100%).

Triển khai hoạt động giám sát mối nguy về an toàn thực phẩm với tổng số mẫu là 249 mẫu, có 248 mẫu đạt chỉ tiêu hóa lý, 01 mẫu không đạt (chiếm 0.4%), kịp thời cảnh báo và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, các bệnh lây truyền qua thực phẩm.

Công tác phối hợp liên ngành được duy trì thường xuyên giữa các cơ quan, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội; giữa các cơ quan quản lý từ huyện đến cơ sở trong các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm như tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm; kiểm tra liên ngành, chuyên ngành; giám sát phòng chống ngộ độc thực phẩm (NĐTP),...

Thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động về bảo đảm an toàn thực phẩm đã tác động tích cực đến nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở; ý thức chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống đã được quan tâm và thực hiện nghiêm túc hơn; các cơ sở thực phẩm có xu hướng tiến tới sản xuất, kinh doanh thực phẩm sạch, an toàn và đặc biệt nhận thức của người dân về vai trò, tầm quan trọng của công tác đảm bảo an toàn thực phẩm được nâng cao rõ rệt.

III. QUẢN LÝ CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN KINH DOANH THỰC PHẨM VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG

Trên toàn huyện giai đoạn 2016-2020, có 383 cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm và dịch vụ ăn uống trong đó cơ sở do tuyến xã quản lý 301 cơ sở chiếm 78,6% số cơ sở thực phẩm, cấp huyện: 82 chiếm 21,4%, cấp tỉnh chỉ quản lý 4,1%. Tuy nhiên, hoạt động phân cấp ở các ngành là khác nhau. Với ngành Y tế hoạt động phân cấp quản lý cấp huyện, xã. Với ngành Nông nghiệp chỉ phân cấp quản lý là cấp xã, không có tuyến huyện. Với ngành Công thương chỉ quản lý ở cấp huyện, không có cấp xã.

Toàn huyện đã cấp được 45/52 cơ sở được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (chiếm 86,5%), ký bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm cho 92 cơ sở.

IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2016-2020, được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, chính quyền các cấp và các cơ quan ban, ngành cùng các tổ chức chính trị - xã hội, công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện đã có chuyển biến mạnh mẽ như: công tác kiểm tra xử lý vi phạm an toàn thực phẩm được triển khai đồng bộ, có hiệu quả, từng bước ngăn ngừa được các hành vi vi phạm các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Nhiều tổ chức, cá nhân đã nâng cao được ý thức, trách nhiệm, tự giác chấp hành các quy định của Nhà nước về sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Nhận thức của người dân trong sử dụng, tiêu dùng thực phẩm ngày càng được

nâng cao. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về ATTP trong thời gian qua đã được đẩy mạnh với nhiều hình thức phù hợp, phong phú nhất là trong các đợt cao điểm về ATTP tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của người dân về ATTP, tuyên truyền bằng hệ thống Đài phát thanh trên toàn huyện; truyền thông trực tiếp đến đội ngũ cán bộ y tế các cấp, người dân với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp thôn, khóm, họp chi bộ..; truyền thông băng hình thức treo băng rôn, khẩu hiệu... Nội dung tuyên truyền tập trung vào vai trò của an toàn thực phẩm trong hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân và quyền lợi của người dân trong việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm. Người tiêu dùng được phổ biến kiến thức, thực hành an toàn thực phẩm đúng và phù hợp với tình hình mới.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật việc nêu gương người tốt việc tốt, biểu dương các cơ sở sản xuất, kinh doanh chấp hành tốt các quy định của pháp luật còn hạn chế.

- Một số hộ kinh doanh thức ăn đường phố nhận thức về công tác VSATTP còn hạn chế, chưa tuân thủ đầy đủ các điều kiện quy định của Nhà nước về công tác VSATTP; việc kiểm soát, ngăn chặn các sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, không đảm bảo ATTP... hiệu quả chưa cao. Công tác kiểm tra giám sát ở cơ sở chủ yếu là nhắc nhở, chưa thực sự xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Một số chỉ tiêu đề ra trong giai đoạn 2016-2020 vẫn chưa đạt được.

- Việc đầu tư cho công tác đảm bảo ATTP còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

3.1 Nguyên nhân chủ quan

- Chính quyền một số địa phương, nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác quản lý chất lượng ATTP; chưa thực sự quan tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và ưu tiên nguồn lực cho việc thực hiện công tác ATTP.

- Hệ thống quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm vẫn còn nhiều bất cập, thiếu về số lượng, số cán bộ chuyên trách tuyến xã còn hạn chế mà phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm nên thiếu năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm tuy đã đạt một số kết quả, nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Sự phối hợp của các cấp, các ngành trong công tác quản lý ATTP chưa thật sự chặt chẽ, thường xuyên; Sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể trong giám sát, tuyên truyền, vận động, phát hiện, tố giác vi phạm ATTP còn hạn chế.

- Hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP còn hạn chế. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm còn ít.

- Đầu tư nguồn lực cho công tác bảo đảm ATTP còn rất hạn chế. Trang thiết bị kiểm nghiệm còn thiếu và chưa đồng bộ; thiếu các phương tiện kiểm tra cơ động và trang thiết bị kiểm tra nhanh.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Cơ sở thực phẩm trên địa bàn huyện hầu hết có quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình, chưa đáp ứng được yêu cầu về hồ sơ pháp lý, điều kiện vệ sinh cơ sở, dụng cụ, trang thiết bị nên việc áp dụng các chế tài xử lý gặp rất nhiều khó khăn.Tình trạng bán hàng rong thực phẩm, kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn toàn huyện còn phổ biến, việc quản lý đối tượng này còn gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra việc tổ chức ăn uống hiếu hỷ, các bữa cỗ đông người tổ chức tại cộng đồng vẫn còn diễn ra khá phổ biến, có nhiều yếu tố nguy cơ cao không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Người dân chưa phát huy trách nhiệm và quyền lợi của người tiêu dùng trong việc phát hiện và đấu tranh với những hành vi vi phạm về ATTP. Thói quen, tập tục ăn uống của người dân còn quá dễ dãi trong việc chọn mua và sử dụng thực phẩm không an toàn, thêm vào đó, đời sống kinh tế khó khăn phải chấp nhận sử dụng thực phẩm trôi nổi, giá rẻ mặc dù biết nguy cơ ngộ độc thực phẩm, các bệnh lây truyền qua thực phẩm có thể xảy ra.

Phần thứ 2:

KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM HUYỆN ĐAKRÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2021của UBND huyện Đakrông về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới"; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ kết quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm huyện Đakrông giai đoạn 2016-2020 và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch Bảo đảm an toàn thực phẩm huyện giai đoạn 2021-2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2025, kiểm soát ATTP trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập và phát huy hiệu quả; chủ động trong công tác quản lý chất lượng ATTP, bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế, quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Nâng cao kiến thức, thực hành về ATTP cho các nhóm đối tượng

Phấn đấu đến năm 2025, 100% người quản lý, 95% người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm được trang bị kiến thức về ATTP.

2.2. Tăng cường năng lực, hiệu quả của hệ thống quản lý ATTP

Phấn đấu đến năm 2025 hệ thống quản lý ATTP tại các tuyến được hoàn thiện, ổn định.

2.3. Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống

Phấn đấu đến năm 2025:

- 75% cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện được kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP theo quy định.

- 75% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc diện cấp Giấy chứng nhận được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

- 90% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP được kiểm tra về ATTP ít nhất 01 lần/năm.

- Xây dựng 01 khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bảo đảm điều kiện về ATTP.

2.4. Kiểm soát chặt chẽ hàng hóa lưu thông, phân phối

Ngăn chặn việc kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm không bảo đảm ATTP, thực phẩm giả, thực phẩm nhập lậu, gian lận thương mại; kiểm soát các cơ sở kinh doanh hóa chất và các vật tư nông nghiệp.

2.5. Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm

Phấn đấu đến năm 2025, hạn chế xảy ra các vụ ngộ độc tập thể (từ 30 người trở lên).

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Chính quyền các cấp đối với công tác bảo đảm ATTP.

- Ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai công tác bảo đảm ATTP trong giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Hàng năm, UBND các cấp đưa chỉ tiêu về ATTP vào chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tổ chức thực hiện.

- Tập trung triển khai nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình

mới". Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP các cấp; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm quản lý ATTP; tăng cường công tác kiểm tra liên ngành, chuyên ngành và xử lý nghiêm, kể cả xử lý hình sự các tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng các quy định về ATTP, gây ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về ATTP của UBND các xã, thị trấn; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân lơ là, thiếu trách nhiệm trong quản lý ATTP. Tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về ATTP theo quy định của pháp luật. Tiếp tục xác định việc bảo đảm ATTP là một nội dung xây dựng nông thôn mới, tiêu chí bình xét khu dân cư, cơ quan, đơn vị văn hóa.

2. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

2.1. Công tác thông tin, giáo dục truyền thông về ATTP

- Tiếp tục tăng cường tổ chức phổ biến Luật ATTP, Nghị định 15/2018/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan về ATTP bằng nhiều hình thức đa dạng, dễ tiếp cận, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Chú trọng việc biểu dương các điển hình tiến tiến, mô hình sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn; công khai các cơ sở, cá nhân vi phạm về ATTP bị xử lý theo quy định.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ATTP từ tuyến huyện đến tuyến xã. Tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và kiến thức về bảo đảm ATTP trong sơ chế, chế biến, bảo quản và kinh doanh tại các cơ sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Tiếp tục phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các Hội, đoàn thể tham gia vào công tác tuyên truyền vận động, giám sát ATTP đối với quá trình nuôi trồng, thu hái, đánh bắt, bảo quản, chế biến, lưu thông và các loại hình dịch vụ ăn uống trên địa bàn.

2.2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm pháp luật về ATTP

- Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, trong đó chú trọng hình thức kiểm tra đột xuất; thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không đảm bảo an toàn. Tăng cường công tác lấy mẫu thực phẩm để giám sát mối nguy gây ô nhiễm, hậu kiểm chất lượng sản phẩm sau công bố. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm trong sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kiểm tra; kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh hóa chất và các vật tư nông nghiệp; đảm bảo việc sử dụng đúng chủng loại, liều lượng, thời gian cách ly của các loại vật tư nông nghiệp trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm.

- Duy trì thực hiện việc giám sát, kiểm tra tồn dư hóa chất độc hại trong nông sản, thủy sản. Kiểm soát chặt chẽ các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; kiểm tra việc thực hiện các quy định đảm bảo điều kiện ATTP trong toàn bộ chuỗi sản xuất thực phẩm an toàn.

- Ngăn chặn có hiệu quả việc kinh doanh thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định về ghi nhãn hàng hóa, không rõ nguồn gốc và gian lận thương mại. Quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm, chú trọng nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Tăng cường công tác quản lý ATTP đối với các chợ và các hệ thống dự trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm, các làng nghề sản xuất thực phẩm, bảo đảm vừa duy trì và phát triển nghề truyền thống, vừa bảo đảm ATTP cho người tiêu dùng.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, chú trọng loại hình phục vụ cho nhiều người như bếp ăn tập thể, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, dịch vụ nấu ăn lưu động, thức ăn đường phố.

2.3. Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm

- Tăng cường năng lực và hiệu quả của hệ thống giám sát, chủ động phòng ngừa NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tổ chức giám sát các sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao nhằm kịp thời cảnh báo về nguy cơ mất ATTP.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về ATTP, đặc biệt các quy định về điều kiện ATTP của các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể trường học...; quy rõ trách nhiệm của người đứng đầu. Kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống; xử lý nghiêm các vi phạm.

- Tăng cường công tác quản lý, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý tại các tuyến.

- Tăng cường công tác quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo phân cấp tại các tuyến.

- Tăng cường năng lực hoạt động của hệ thống giám sát, ghi nhận và phòng ngừa NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm. Hình thành hệ thống cảnh báo nhanh và phân tích nguy cơ làm cơ sở khoa học cho công tác quản lý ATTP.

2.4. Quy hoạch và quản lý vùng chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm đảm bảo ATTP

- Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi sử dụng các sản phẩm hỗ trợ chăn nuôi đúng cách; không sử dụng chất cấm, không sử dụng hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y không rõ nguồn gốc xuất xứ và ngoài danh mục cho phép.

- Tổ chức các điểm giết mổ tập trung; hướng dẫn các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm ATTP trong giết mổ, vận chuyển, kinh doanh sản phẩm động vật.

2.5. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Tập trung tuyên truyền cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm về việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và lợi ích của việc triển khai áp dụng việc giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống dịch vụ công.

3. Giải pháp về nguồn lực

3.1. Tăng cường năng lực hệ thống quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về ATTP

- Tiếp tục duy trì hệ thống thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để phối hợp trong thực hiện kiểm tra, hậu kiểm và xử lý sự cố về ATTP trên địa bàn huyện.

- Quan tâm bố trí nguồn lực làm công tác ATTP đảm bảo đủ số lượng, chất lượng theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ATTP:

+ Tăng cường biên chế cho đội ngũ làm công tác bảo đảm ATTP tại tuyến xã, thị trấn, đủ khả năng quản lý và điều hành các hoạt động đảm bảo ATTP. Thực hiện việc phân công cho các cơ quan quản lý thực hiện việc kiểm tra về ATTP trên địa bàn, tránh chồng chéo và bỏ sót.

+ Bồi dưỡng, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực về chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý ATTP.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cải cách, giải quyết thủ tục hành chính về ATTP.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học: Tập trung nghiên cứu xác định, đánh giá và đưa ra các giải pháp can thiệp nhằm cải thiện tình trạng bảo đảm ATTP.

- Tăng cường liên kết, lồng ghép các hoạt động về ATTP với các chương trình liên quan khác để tận dụng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh xã hội hóa một số khâu dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý ATTP; phát huy vai trò của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia đảm bảo ATTP.

3.2. Tăng cường đầu tư nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm ATTP

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang bị các trang thiết bị cần thiết cho các tuyến đảm bảo hoạt động giám sát và kiểm soát NĐTP, bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác đảm bảo ATTP. Xã hội hóa, đa dạng các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn huyện.

Phần thứ 3:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát, kiểm tra và đôn đốc các cơ quan, ban, ngành của huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

- Chỉ đạo các đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP của huyện tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác bảo đảm ATTP tại các xã, thị trấn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan có hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời, phù hợp đối với tổ chức, cá nhân phát hiện và cung cấp thông tin chính xác về vi phạm ATTP.

2. Phòng Y tế huyện - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tổ chức chỉ đạo, triển khai các nội dung của kế hoạch này trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công trong việc bảo đảm ATTP trên địa bàn.

- Tham mưu cho UBND huyện, Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP huyện ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thông tin, giáo dục truyền thông nâng cao nhận thức về ATTP, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ATTP các tuyến xã, thị trấn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm về ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân công, phân cấp. Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh công tác giải quyết các thủ tục hành chính về ATTP theo dịch vụ công mức độ 4: Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp

Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý.

- Chủ trì, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP của huyện, tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, tổng hợp kết quả báo cáo UBND huyện và Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP huyện và tỉnh. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Trung tâm Y tế huyện

- Tăng cường công tác lấy mẫu thực phẩm để giám sát mối nguy, hậu kiểm và xử lý nghiêm đối với các cơ sở các hành vi vi phạm theo lĩnh vực được phân công quản lý.

- Giám sát và tiếp nhận thông tin về các ca, vụ NĐTP, các bệnh truyền qua thực phẩm trong cộng đồng. Khi xảy ra NĐTP, chịu trách nhiệm tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị NĐTP; phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan điều tra nguyên nhân, phân tích căn nguyên gây ngộ độc, tiến hành truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nghi ngờ gây ngộ độc; tham mưu, đề xuất biện pháp giải quyết báo cáo UBND huyện, phòng Y tế huyện.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

- Tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATTP đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan quản lý chặt chẽ các hoạt động sản xuất, kinh doanh các loại thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác thông tin, giáo dục truyền thông nâng cao nhận thức về ATTP, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ATTP cho tuyến xã, thị trấn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm về ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo phân công, phân cấp. Tập trung tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tăng cường công tác lấy mẫu thực phẩm để giám sát mối nguy, hậu kiểm và xử lý nghiêm đối với các cơ sở các hành vi vi phạm theo lĩnh vực được phân công quản lý.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh công tác giải quyết các thủ tục hành chính về ATTP theo dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4: Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, thị trấn xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn, các cơ sở giết mổ tập trung, sản xuất kinh doanh thực phẩm theo chuỗi, chợ đầu mối nông sản thực phẩm an toàn, kết nối người tiêu dùng với người sản xuất. Đẩy mạnh thông tin, quảng bá, giới thiệu cho người dân địa chỉ bán thực phẩm an toàn có xác nhận; công khai các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đủ điều kiện ATTP, vi phạm các điều kiện về ATTP theo đúng quy định đến người tiêu dùng và người dân.

- Tiếp tục triển khai các chương trình giám sát ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất trong sản phẩm nông lâm thủy sản; kịp thời cảnh báo nguy cơ ATTP đến người tiêu dùng.

- Tiếp tục hướng dẫn và đôn đốc các xã, thị trấn tổ chức triển khai ký bản cam kết đảm bảo ATTP đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT về phương thức quản lý điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông, lâm, thủy sản nhằm nâng cao năng lực sản xuất, áp dụng các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến và xây dựng thương hiệu sản phẩm truyền thống của tỉnh.

- Tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP của huyện, tỉnh; định kỳ báo cáo kết quả hoạt động ATTP về cơ quan thường trực để tổng hợp báo cáo UBND huyện, Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP huyện và tỉnh.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

- Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước đá dùng liền; Chủ trì tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATTP đối với các sản phẩm bánh kẹo, rượu, bia, nước giải khát,....

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh các loại thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công thương quản lý theo quy định của pháp luật. Phối hợp với UBND các các xã, thị trấn phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn; quản lý chợ bảo đảm ATTP; quản lý các làng nghề thực phẩm theo phân cấp quản lý.

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu trí tuệ đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, truyền thông, nâng cao nhận thức về ATTP thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; ý thức chấp hành pháp luật về quản lý ATTP, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng; kiến thức của người tiêu dùng trong

lựa chọn và tiêu dùng thực phẩm an toàn. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ATTP các tuyến.

- Tăng cường công tác kiểm tra về ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý. Quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh công tác giải quyết các thủ tục hành chính về ATTP theo dịch vụ công mức độ 4: Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý.

- Tiếp tục hướng dẫn và đôn đốc các xã, thị trấn tổ chức triển khai ký bản cam kết đảm bảo ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 22/3/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP của tỉnh, huyện; định kỳ báo cáo kết quả hoạt động ATTP về cơ quan thường trực để tổng hợp báo cáo UBND huyện, Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP huyện và tỉnh.

6. Công an huyện

- Phối hợp với các cơ quan ban, ngành có liên quan thường xuyên trao đổi thông tin; tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước về ATTP nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, rà soát, nắm chắc tình hình số đối tượng, tuyến, địa bàn trọng điểm về ATTP để kịp thời phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các hành vi vi phạm.

- Tập trung điều tra, xử lý hình sự đối với đối tượng có hành vi phạm tội về ATTP theo quy định của pháp luật.

7. Đội quản lý thị trường số 2

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công thương theo chỉ đạo của Tổng cục Quản lý thị trường, UBND tỉnh và các hành vi vi phạm về sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng nhập lậu, gian lận thương mại, kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ theo quy định của pháp luật.

8. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc quy định về hoạt động y tế trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp được quy định tại các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp có bếp ăn tập thể thực hiện nghiêm túc các quy định đảm bảo ATTP, kiểm soát chặt

chẽ quy định cung ứng các dịch vụ ăn uống tại trường học; đồng thời gắn chỉ tiêu bảo đảm ATTP với các chỉ tiêu hoạt động chuyên môn hàng năm của nhà trường.

- Phối hợp với ngành Y tế xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ATTP trong các các cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

9. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Hướng dẫn đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về đảm bảo ATTP vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương; lồng ghép các nội dung công tác bảo đảm ATTP và các hoạt động về ATTP vào các chương trình, dự án trên địa bàn huyện.

- Căn cứ khả năng ngân sách hằng năm, phối hợp với ngành Y tế, các cơ quan, ban ngành tham mưu trình UBND huyện bố trí kinh phí cho các cơ quan đơn vị triển khai thực hiện các hoạt động về đảm bảo ATTP trên địa bàn huyện theo sự phân cấp ngân sách hiện hành; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản khác theo quy định.

10. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Trung tâm Văn hóa Thông tin – Thể dục thể thao huyện tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã, hệ thống thông tin cơ sở góp phần nâng cao nhận thức của người dân về bảo đảm ATTP.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan ban, ngành, đoàn thể hướng dẫn phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"; tuyên truyền cho cộng đồng thực hành bảo đảm ATTP gắn kết với thực hiện nếp sống văn minh trong Lễ hội, đám hiếu, đám hỉ; vận động cộng đồng thay đổi những phong tục, tập quán ăn uống mất vệ sinh, ảnh hưởng tới sức khỏe và tính mạng con người.

- Phối hợp với các ban ngành của huyện và các xã, thị trấn vận động tuyên truyền, kiểm tra giám sát bảo đảm ATTP trong các khu du lịch, Lễ hội và các sự kiện thể thao, văn hoá.

- Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tổ chức công tác thông tin tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về ATTP. Tăng cường công tác kiểm tra các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định pháp luật về văn minh du lịch tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch.

11. Phòng Nội vụ huyện

Phối hợp với các cơ quan ban, ngành và các địa phương có liên quan rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế để thực hiện tốt công tác quản lý ATTP trên địa bàn huyện.

12. Trung tâm Văn hóa Thông tin-Thể dục thể thao huyện

- Phối hợp với các cơ quan quản lý về ATTP và các đơn vị liên quan thường xuyên thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về ATTP trong sản xuất, kinh doanh, lựa chọn, tiêu dùng thực phẩm an toàn và phòng

chống NĐTP; Chú trọng truyền thông để chuyển đổi hành vi, thói quen, tập quán lạc hậu không bảo đảm ATTP, hướng vào đối tượng sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, nhân dân ở vùng sâu, vùng xa. Tăng thời lượng phát sóng các chương trình về bảo đảm ATTP; có các chuyên mục, chuyên đề về bảo đảm ATTP.

- Phối hợp thông tin rộng rãi số điện thoại đường dây nóng và đầu mối tiếp nhận, xử lý tố giác, phản ánh của tổ chức, cá nhân về các hành vi vi phạm ATTP.

13. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP cấp xã, thị trấn để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn quản lý; đưa tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể về công tác bảo đảm ATTP vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phân công rõ trách nhiệm của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị và được kiểm tra, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng năm. Gắn trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong việc quản lý bảo đảm ATTP ở địa phương.

- Tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; cơ sở vật tư nông nghiệp theo phân công, phân cấp. Xử lý nghiêm đối với cơ sở vi phạm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với cơ sở nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã cam kết đạt 100% theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.

- Đảm bảo kinh phí hàng năm cho các đơn vị triển khai công tác ATTP địa phương. Huy động các nguồn lực xã hội phục vụ cho công tác bảo đảm ATTP của địa phương. Phân công công chức cấp xã kiêm nhiệm theo dõi công tác ATTP, hạn chế tối đa việc luân chuyển cán bộ này, đồng thời đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức làm công tác quản lý ATTP.

- Chỉ đạo các ngành chức năng của địa phương phối hợp với tổ chức, hội đoàn thể, xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể đảm bảo công tác ATTP phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về ATTP, ý thức chấp hành pháp luật về ATTP bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả.

14. Đề nghị Uỷ ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực tham gia công tác bảo đảm ATTP; Xây dựng và nhân rộng các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Giám sát việc chấp hành pháp luật về ATTP; Tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị, phát giác của nhân dân đối với hành vi vi phạm về ATTP.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch bảo đảm ATTP huyện giai đoạn 2021-2025 được huy động từ các nguồn: Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

III. CƠ CHẾ TRIỂN KHAI PHỐI HỢP VÀ BÁO CÁO

1. Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP huyện có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch bảo đảm ATTP huyện Đakrông giai đoạn 2021-2025.

2. Trên cơ sở mục tiêu và giải pháp chung đã đề ra, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình để xây dựng kế hoạch triển khai; định kỳ trước ngày **05/12** hàng năm báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện gửi về Phòng Y tế - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện, Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch bảo đảm ATTP trên địa bàn huyện Đakrông giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- CVP, các PVP; CVVX;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Thái Ngọc Châu

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TRỌNG TÂM CỦA UBND HUYỆN, BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN HUYỆN, BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM HUYỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 171 /KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND huyện)

TT	Tên loại	Số văn bản	Nội dung
1	Kế hoạch	08/KH- UBND ngày 20/01/2016	Về việc kiểm tra đo lường chất lượng hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán Bính Thân 2016
2		06/KH- BCĐ ngày 22/01/2016	Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội Xuân 2016
3		35/KH-BCĐ ngày 08/4/2016	Triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2016
4		105/KH- UBND ngày 25/7/2016	Về kiểm tra đo lường chất lượng hàng hóa trên địa bàn huyện
5		108/KH- BCĐ ngày 30/8/2016	Về kế hoạch triển khai thanh kiểm tra liên ngành chất lượng VSATTP trong dịp Tết trung thu năm 2016
6		195/ KH-UBND ngày 23/12/2016	Về kiểm tra an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa, nhãn hàng hóa phục vụ Tết nguyên đán Đinh Dậu 2017
7		10/KH- UBND ngày 11/01/2017	về kế hoạch thanh, kiểm tra an toàn thực phẩm" năm 2017
8		07/KH-BCĐ ngày 12/01/2017	Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017
9		51/KH- BCĐ ngày 07/4/2017	Triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2017
10		77/KH-UBND ngày 13/06/2017	Triển khai các hoạt động tăng cường công tác an toàn thực phẩm trong tình hình mới
11		123/ KH-UBND ngày 28/9/2017	Về kiểm tra đo lường, chất lượng hàng hóa, nhãn hàng hóa trên địa bàn huyện
12		191/KH- BCĐ ngày 12/9/2017	Về kế hoạch kiểm tra liên ngành chất lượng VSATTP trong dịp

			Tết trung thu năm 2017
13		17/KH-UNBD ngày 18/01/2018	Triển khai công tác kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm năm 2018
14		11/KH-BCĐ ngày 18/01/2018	Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân 2018
15		52/KH-BCĐ ngày 10/4/2018	Triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2018
16		152/KH-BCĐ ngày 13/9/2018	Triển khai đợt thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2018
17		06/KH-BCĐ ngày 09/01/2019	Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019
18		47/KH-BCĐ ngày 01/4/2019	Triển khai "Tháng Hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019"
19		63/KH-BCĐ ngày 25/4/2019	Hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2019
20		150/KH-BCĐ ngày 23/8/2019	Triển khai đợt thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019
21		193/KH-BCĐ ngày 03/12/2019	Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân 2020
22		10/KH-UBND ngày 07/01/2020	Về việc triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2020 trên địa bàn huyện
23		11/KH-BCĐ ngày 19/2/2020	Về Hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2020
24		32/KH-BCĐ ngày 26/3/2020	Triển khai "Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm" năm 2020
25	Quyết định	1295/QĐ-UBND ngày 07/9/2016	Về việc thành lập Đoàn thanh kiểm tra liên ngành chất lượng VSATTP trong dịp Tết trung thu năm 2016
26		2864/QĐ-UBNDngày 30/12/2016	Về việc thành lập Đoàn kiểm tra về an toàn thực phẩm, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán Đinh Dậu

			năm 2016
27		613/QĐ-UBND ngày 13/06/2017	Về việc thành lập Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện
28		1209/QĐ-UBND ngày 25/09/2017	Về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp tết trung thu năm 2017
29		238/QĐ-UBND ngày 23/11/2017	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện
30		602/QĐ-UBND ngày 17/4/2018	Thành lập đoàn kiểm tra An toàn thực phẩm trong "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2018
31		821/QĐ-UBND ngày 22/5/2018	Thành lập đoàn thẩm định cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
32		112/QĐ-UBND ngày 22/01/2019	Kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019
33		137/QĐ-UBND ngày 26/01/2019	Thành lập đoàn thẩm định cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
34		533/QĐ-UBND ngày 05/4/2019	Thành lập đoàn thẩm định cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
35		573/QĐ-UBND ngày 16/4/2019	Thành lập đoàn kiểm tra An toàn thực phẩm trong "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2019
36		1000/QĐ-UBND ngày 05/6/2019	Thành lập đoàn thẩm định cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
37		1586/QĐ-UBND ngày 30/8/2019	Quyết định v/v kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu 2019
38		2367/QĐ-UBND ngày 10/12/2019	Phê duyệt danh sách các cơ sở kinh doanh, chế biến thực phẩm do huyện quản lý trên địa bàn huyện Đakrông
39		50/QĐ-UBND ngày 10/01/2020	Về việc kiểm tra an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội xuân 2020
40		690/QĐ-UBND ngày 13/4/2020	Về việc kiểm tra an toàn thực phẩm trong tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020
41		105/QĐ-UBND ngày 26/01/2020	Về việc kiểm tra an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội xuân 2021

42	Công văn	336/UBND-VX ngày 08/5/2019	Về việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong các trường học, nhà trẻ, trường mẫu giáo
43		90/BCĐ-VX ngày 15/9/2020	Về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2020